

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Tấn Thành

2. Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/HSST, ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Q;** tên gọi khác: Sáu Cu, Cu Em; Giới tính: nam

Sinh năm 1976 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ.

Cha: Đặng Văn P (đã chết) và Mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết).

Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm: 1972, nhỏ nhất sinh năm: 1978.

Vợ thứ nhất Huỳnh Thị B, sinh năm: 1963 (không đăng ký kết hôn), có 02 con chung), hiện ở thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ thứ hai Phạm Thị Thu C, sinh năm: 1968 (không đăng ký kết hôn), hiện ở khu phố A, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: không.

* Hoạt động nhân thân:

- Tháng 07/1996 bị công an phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 19/11/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 115/HSST.

- Ngày 07/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 44/HSST.

- Ngày 12/12/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 244/HS-ST.

- Ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 06/HSST.

Bị cáo Đặng Văn Quang bị bắt từ ngày 14/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Huỳnh N - sinh năm 1996

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố D, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Tạ Minh X - sinh năm 1987

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố E, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H - sinh năm 1965

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn F, thị trấn ML, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/11/2018 Đặng Văn Q cùng với Ngô Minh Đ và Huỳnh Ngọc K ngồi nhậu tại nhà của Đ ở khu phố E, thị trấn LH, huyện T. Đến 23 giờ cùng ngày, Q tiếp tục về nhà của Tổng Kim G (gần nhà của Q) ở khu phố A, thị trấn LH nhậu với G đến gần 03 giờ ngày 13/11/2018, sau đó Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 86B1-11228 chạy đến quán cà phê Kỳ ở khu phố D, thị trấn LH để uống cà phê. Đến 04 giờ ngày 13/11/2018 Q đi đến khu nhà tập thể của công ty Dững Tin ở khu phố D, thị trấn LH để xin ngủ nhờ, do trước đây Q đã có thời gian làm việc tại đây. Q đi vòng ra phía sau nhà tập thể rồi đi vào phòng ngủ của công nhân bằng lối cửa sau. Tại đây Q thấy một số công nhân đang nằm ngủ, dưới nền nhà có để một số điện thoại di động đang cắm sạc nên nảy sinh ý định trộm cắp, Q đi đến chỗ để điện thoại lấy 01 điện thoại di động hiệu iphone6, 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Tạ Minh X; 01 điện thoại di động hiệu iphone4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 của Huỳnh N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 của Nguyễn Văn H. Sau đó Q đi ra khỏi nhà tập thể của công ty Dững Tin lấy xe mô tô điều khiển chạy đến nhà của Ngô Minh Đ, tại đây Q lấy 05 điện thoại di động đã trộm cắp được ở công ty Dững Tin để trên nệm ngủ của nhà Đ, Q lấy ra 01 điện thoại di động hiệu OPPO rồi nói với Đ “*cho con mày một cái chơi đó*”, hỏi “*điện thoại ở đâu nhiều vậy*” Q không nói gì, Q lấy thêm 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 đưa cho Đ và nói “*anh cho em cái điện thoại này để dành đi biển*”, Đ không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có nên đồng ý nhận 02

chiếc điện thoại này để sử dụng. Thấy Q có nhiều điện thoại nên Huỳnh Ngọc K (cũng đang ở nhà của Đ) cầm lấy 01 điện thoại di động hiệu iphone6 nói với Q “*anh Cu bán cho em một cái điện thoại*” thì Q trả lời “*em lấy xài đi*”, K không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có nên lấy để sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/11/2018 Q đi đến vừa phé liệu nhà bà Y ở khu phố E, thị trấn LH (nơi Q làm thuê) thì gặp Trương Thanh S (làm chung với Q), Q lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 đã trộm cắp ở nhà tập thể của công ty Dững Tin cho S, S không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có nên đồng ý nhận để sử dụng. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone4 Q giữ sử dụng cho cá nhân. Sau đó, Tạ Minh X, Huỳnh N và Nguyễn Văn H đã trình báo đến cơ quan công an sự việc bị trộm cắp tài sản, Q, Đ, K và S được mời đến cơ quan công an làm việc và đã giao nộp toàn bộ 05 điện thoại di động do Q trộm cắp, Đặng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ở khu nhà tập thể của công ty Dững Tin.

Theo Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐG ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone6, trị giá: 6.990.000 đồng/chiếc x 70% = 4.893.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone4, trị giá: 961.000 đồng/chiếc x 55% = 528.550 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO model 1201, trị giá: 2.090.000 đồng/chiếc x 50% = 1.045.000 đồng.

+ 02 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, trị giá: 360.000 đồng/chiếc x 02 chiếc x 70% = 504.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là 6.970.550 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động cho các bị hại Tạ Văn X, Nguyễn Văn H và Huỳnh N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 29.01. 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Ý kiến của các bị hại:

Tạ Văn X, Nguyễn Văn H và Huỳnh N đã nhận lại toàn bộ sản bị mất, có đơn bãi nại và yêu cầu xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài ra các bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 29.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn Q khoảng hơn 04 giờ ngày 13/11/2018 tại khu phố D, thị trấn LH, huyện T đã lén lút, bí mật trộm cắp tổng cộng 05 điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Tạ Minh X, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 và 01 điện thoại di động Iphone4 của Huỳnh N có tổng giá trị là 6.970.550 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 29.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đặng Văn Q là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với thói quen trộm cắp, bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã lén lút, bí mật trộm cắp 05 điện thoại di động gồm 01 hiệu Iphone6 và 01 hiệu OPPO của Tạ Minh X, 01 hiệu Nokia TA-1034 của Nguyễn Văn H, 01 hiệu Nokia TA-1034 và 01 hiệu Iphone4 của Huỳnh N có tổng giá trị là 6.970.550 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hoạt động nhân thân không tốt:

- Tháng 07/1996 bị công an phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 19/11/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 115/HSST.

- Ngày 07/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 44/HSST.

- Ngày 12/12/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 244/HS-ST.

- Ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 06/HSST.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã trả lại cho Tạ Minh X 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, trả lại cho Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, trả lại cho Huỳnh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 và 01 điện thoại di động Iphone4. X, H và N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại Tạ Minh X, Nguyễn Văn H và Huỳnh N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Đặng Văn Q phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn Q **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/11/2018.

[2] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc